

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/DSST
Ngày: 18 - 11 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nhơn: chị Dương Thị X, sinh năm 1961 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1964 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Nguyên, sinh năm 1960 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chị Triệu Thị V, sinh năm 1962 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang,

Đại diện theo uỷ quyền của chị Triệu Thị V: Anh Lê Văn B, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy uỷ quyền ngày 16/10/2020 “có mặt”.

Người làm chứng:

Chị Trệu Thị M, sinh năm 1982 “có đơn vắng mặt”.

Chị Đặng Thị S (tên gọi khác H), sinh ngày 03/11/2002 “có đơn vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện L, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại Phiên tòa nhơn chị Dương Thị X trình bày:

Gia đình chị có mối quan hệ quen biết với anh B. Vào ngày 22/7/2019, anh

B có gọi điện cho chồng chị (anh Nguyễn) hỏi vay số tiền 200 triệu, mục đích đảo sổ Ngân hàng, thời hạn trả nợ, vay nóng từ 7 đến 10 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Vợ chồng chị đồng ý cho anh B vay số tiền trên, cùng ngày 22/7/2019 anh B cho cháu Đặng Thị S (tức H) là cháu họ của anh B sang cầm tiền hộ. Lúc thấy H sang nhà, chồng chị có điện cho anh B, anh B bảo đưa số tiền 200 triệu cho cháu H cầm về hộ anh B, do có sự đồng ý của anh B nên vợ chồng chị mới đưa số tiền 200 triệu cho H cầm tiền về hộ cho anh B. Sau khi H cầm tiền có viết giấy biên nhận lại cho vợ chồng chị và nội dung do cháu H viết theo thông tin anh B cung cấp quan điện thoại. Nay anh B không đồng ý trả tiền chị và cho rằng sau khi vay số tiền 200 triệu đồng của gia đình chị, anh B không được sử dụng số tiền vay mà cho chị Triệu Thị M vay lại, chị không đồng ý quan điểm này của anh B vì vợ chồng chị cho anh B vay tiền không phải cho chị M vay tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu hai vợ chồng anh B, chị V có trách nhiệm trả nợ. Tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu một mình anh B phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng chị vì khi vay tiền một mình anh B vay, không liên quan đến chị V. Nay chị yêu cầu anh B thanh toán nợ gốc 200 triệu. Do anh B thỏa thuận vay tiền trong thời hạn từ 7 đến 10 ngày trả tiền, đến thời hạn thanh toán, anh B không trả tiền đúng hạn nên chị yêu cầu anh B phải trả tiền lãi 0,8%/tháng của số tiền chậm trả 200 triệu đồng từ ngày 22/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Về lãi chậm thi hành án đề nghị theo quy định pháp luật.

Anh Lê Văn B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày trên của chị Dương Thị Xuân, vào ngày 22/7/2019 anh có vay của vợ chồng chị X và anh N số tiền 200 triệu, thời hạn trả nợ vay nóng từ 7 đến 10 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Khi vay tiền vợ chồng chị Xuân, anh có nói là mục đích vay tiền về đảo sổ Ngân hàng nhưng thực tế không phải vậy mà anh vay tiền mục đích cho chị Triệu Thị M vay lại, nay chị M chưa trả tiền cho anh nên anh không đồng ý trả nợ tiền gốc, lãi theo yêu cầu của vợ chồng chị Xuân, anh N vì số tiền này anh không được tiêu, khi nào chị M trả tiền anh thì anh mới có để trả nợ cho vợ chồng chị Xuân. Anh xác định việc anh vay tiền chị Xuân, anh Nguyễn, vợ anh (chị V) không biết, anh không sử dụng số tiền vay vào mục đích chung gia đình.

Anh Nguyễn Văn N trình bày:

Anh thống nhất quan điểm trên của chị Xuân, yêu cầu anh B thanh toán nợ gốc 200 triệu, tiền lãi chậm trả 0,8%/tháng từ ngày 22/8/2019. Về lãi chậm thi hành án đề nghị theo quy định pháp luật.

Chị Triệu Thị V trình bày:

Chị Xác định lời trình bày trên của anh B là đúng. Khi anh B vay tiền vợ chồng chị Xuân, anh N chị không được biết và không được sử dụng số tiền trên nên không có trách nhiệm trả nợ.

Chị Triệu Thị M trình bày:

Chị thống nhất lời trình bày trên của anh B. Vào ngày 22/7/2019 chị xác nhận có nhờ anh Lê Văn B vay hộ số tiền 200 triệu đồng và được sự đồng ý của anh B nên chị nhờ cháu Đặng Thị S (H) sang nhà chị Xuân, anh N lấy tiền, số tiền này chị sẽ có trách nhiệm trả cho anh B sau.

Chị Đặng Thị S (H) trình bày:

Chị thống nhất lời trình bày trên của anh B, chị M. Chị xác nhận vào ngày 22/7/2019, được sự đồng ý của anh B, chị M chị có sang nhà chị Xuân, anh N cầm hộ 200 triệu đồng và sau đó chị đã đưa số tiền này cho chị Triệu Thị M. Nay chị không liên quan đến việc vay nợ giữa các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463; 466; 468; khoản 1 điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Xuân:

Buộc anh Lê Văn B phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng chị Dương Thị X và anh Nguyễn Văn N số tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi 23.786.600 đồng. Tổng cộng gốc và lãi 223.786.600 đ (Hai trăm hai mươi ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan vắng mặt nhưng có đại diện theo uỷ quyền tham gia Phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về nội dung:** Anh B thừa nhận vào ngày 22/7/2019 anh có vay của vợ chồng chị X và anh N số tiền 200 triệu đồng, thời hạn vay từ 7 đến 10 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Nay anh B cho rằng số tiền này anh vay hộ cho chị M, không được sử dụng số tiền này nên không đồng ý trả tiền cho vợ chồng chị X là không có căn cứ, bởi anh B là người trực tiếp vay tiền vợ chồng chị Xuân, anh N không phải chị M. Việc anh B vay tiền của chị Xuân, sau đó lại cho chị M vay đây là một quan hệ dân sự khác giữa anh B và chị M. Mặt khác nay chị X khởi kiện, yêu cầu anh B trả nợ, xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không lãi. Đến thời hạn thanh toán bên vay tiền không thực hiện việc trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy căn cứ vào các Điều 463, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự buộc anh B phải có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng chị Xuân, anh N số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi của vợ chồng chị Xuân, anh Nguyễn: Do các bên thỏa thuận thời hạn vay từ 7 đến 10 ngày và không tính lãi suất nhưng đến hạn bên vay không trả được nợ nên căn cứ vào khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên yêu cầu tính lãi của vợ chồng chị X 0,8%/tháng từ ngày 22/8/2019 đến ngày xét xử (18/11/2020) đảm bảo quy định pháp luật nên cần được chấp nhận, tức anh B phải trả cho vợ chồng chị X tiền lãi 0,8%/tháng từ ngày 22/8/2019 đến ngày xét xử ngày 18/11/2020 = 14 tháng, 26 ngày = 23.786.600 đồng.

Anh B còn phải trả lãi chậm thi hành án theo quy định Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 = 5%/số tiền phải trả 223.786.600đồng = 11.189.300đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468; khoản 1 điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Xuân:

Buộc anh Lê Văn B phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng chị Dương Thị Xuân và anh Nguyễn Văn N số tiền gốc 200.000.000đồng, tiền lãi 23.786.600đồng. Tổng cộng gốc và lãi 223.786.600đ (Hai trăm hai mươi ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh